

**Bản án số: 132/2019/HS-ST
Ngày 09/10/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Mạnh Hùng và bà Phạm Thị Thúy Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST-HS ngày 24/9/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Tuấn A; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã HL, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Ngọc N và bà: Bùi Thị Thu H; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Công ty TNHH H; Trụ sở: khu B, thị trấn C, huyện V tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức V, sinh năm xxxx, trú tại: Khu T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- AHoàng ThAT, sinh năm xxxx; Trú tại: Thôn H, xã HL, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** ANguyễn Quang Ninh, AVũ Tiến T – Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 18/6/2019, tại khu vực đường tỉnh lộ 326 trước cửa quán Karaoke T thuộc tổ T, khu T, phường M, thành phố Cẩm Phả, đồn công an khu công nghiệp M phối hợp với Công an thành phố C kiểm tra xe taxi hãng H có biển kiểm soát 14A-xxx.xx do Đặng Tuấn A điều khiển, trong xe có Nguyễn Quang N, sinh năm xxxx, trú tại tổ B, khu M, phường M, thành phố C. Quá trình

kiểm tra công an đã thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước của Đặng Tuấn A đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x3,8)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,613 gam ma túy loại Ketamine và 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,301 gam ma túy loại Ketamine; ngoài ra công an còn thu giữ: 01xe ô tô Toyota màu nâu vàng, biển số 14A – 373.65, thu trong xe ô tô: Tại cánh cửa bên lái số tiền 700.000 đồng, tại vị trí cần số 01 điện thoại Oppo màu hồng nhạt, 01 điện thoại Masstel màu xanh; Tại cốp để đồ giữa hai ghế trước 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Hoàng Thanh Tùng. Công an thu giữ của Nguyễn Quang N 01 điện thoại Iphone màu trắng.

Nguồn gốc số ma túy công an thu giữ theo Đặng Tuấn A khai nhận là do vào khoảng 16 giờ ngày 18/6/2019, Tuấn A nhận được điện thoại của một người bạn tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại bảo đến quán Spa Vân Anh ở thị trấn C, huyện V lấy 01 túi ma túy ke để trong mũ bảo hiểm trên bàn ngay cửa ra vào quán mang đến quán Karaoke T để bán cho người có số điện thoại 0981.889.666 với giá 5.000.000 đồng rồi cầm tiền về cho T. Sau khi lấy được 01 túi ma túy như hướng dẫn của T, Tuấn A mang ra xe ô tô xẻ một ít cho vào tờ tiền mệnh giá 5000 đồng gói lại rồi để cả vào túi quần bên phải phía trước (số ma túy gói trong tờ tiền để Tuấn A sử dụng số còn lại mang đến quán Karaoke T để bán), nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 565/GĐMT ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon và trong gói bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng thu giữ của Đặng Tuấn A là ma túy, loại Ketamine, khối lượng M1: 1,613 gam; M2: 0,301 gam. Hoàn lại đối tượng giám định M1: 1,55 gam; M2: 0,25 gam.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Đặng Tuấn A khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu, ngoài ra Tuấn A còn khai nhận: Sau khi lấy được ma túy, bị cáo ra xe xẻ một ít ma túy ra gói kín lại bằng tờ tiền 5000 đồng để sử dụng rồi cho cả 02 gói ma túy vào trong túi quần bên phải phía trước, bị cáo lái xe đến trước cửa quán Karaoke T thì dừng xe lại. Tại đây bị cáo gọi điện thoại vào số máy của T cho thì thấy bảo sẽ có người xuống lấy ma túy ngay. Sau đó có số điện thoại 0793.252.482 gọi đến cho bị cáo, bị cáo chưa kịp nghe máy thì nhìn thấy một người thanh niên là Nguyễn Quang N đi xuống, bị cáo nghĩ là đi lấy ma túy nên vẫy tay cho N, N vừa vào xe ngồi hàng ghế sau bên phải thì bị cáo bị công an kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng đúng như nội dung vụ án đã nêu. Túi ma túy ke gói bằng vỏ túi ni lon là bị cáo để bán còn gói ma túy được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng bị cáo để sử dụng, 02 chiếc điện thoại công an thu giữ của bị cáo thì bị cáo dùng chiếc điện thoại OPPO để giao dịch mua bán ma túy còn số tiền 700.000 đồng, chiếc điện thoại Masstel là tài sản riêng của bị cáo. Xe ô tô Toyota màu nâu vàng, biển số 14A – xxx.xx cùng với 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định là của hãng taxi H, Công ty không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội; Chiếc thẻ ATM là của anh họ bị cáo tên

là Hoàng Thanh Tùng đã để quên trên xe. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Vũ Đức V là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Bị cáo Đặng Tuấn A là lái xe của Công ty TNHH H từ tháng 3/2018, tháng 4/2019 Công ty giao cho Tuấn A quản lý xe ô tô Toyota Vios E màu nâu vàng, biển số 14A – xxx.xx cùng giấy tờ của xe, Công ty không biết Tuấn A dùng chiếc xe ô tô này để mang đi mua bán ma túy. Công an thành phố C đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty 01 chiếc xe ô tô, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định để phục vụ công việc kinh doanh, đến nay Công ty TNHH H không có đề nghị gì thêm.

Anh Hoàng Thanh T – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh có quan hệ họ hàng với bị cáo Đặng Tuấn A, khoảng giữa tháng 6/2019 anh có đi xe do Tuấn A lái nên đã để quên trên xe 01 thẻ ngân hàng, anh đã gọi cho Tuấn A cất đi, thẻ của anh để dùng nhận tiền lương và chi trả sinh hoạt hàng ngày, không sử dụng vào việc vi phạm pháp luật, anh đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc thẻ này.

Anh Nguyễn Quang N – là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/6/2019 anh nhận được điện thoại của D là bạn ngoài xã hội nhờ lấy hộ 5.000.000 đồng tiền ma túy Ke, anh đồng ý và gọi điện thoại nhờ T (cũng quen biết ngoài xã hội), T đồng ý lấy hộ anh ma túy, sau đó D rủ anh đi hát tại quán Karaoke T, khi đến quán hát thì thấy T gọi điện thoại lại cho anh nói 1 tiếng nữa thì có người mang ma túy đến. Khoảng 30 phút sau khi đang trong phòng hát thì T gọi điện cho anh bảo xuống cửa quán hát để lấy ma túy và T có gửi cho anh số điện thoại của người bán, anh đi xuống và gọi điện đến số mà T gửi thì cùng lúc đó thấy nam thanh niên lái xe taxi (sau này anh được biết đó là Đặng Tuấn A) vẫy anh đi ra xe, anh hiểu đó là người mang ma túy đến nên đã tắt máy đi ra xe, ngồi vào hàng ghế phía sau chưa kịp giao dịch thì thấy công an đến kiểm tra bắt bị cáo và thu giữ vật chứng.

Anh Vũ Tiến T – là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 16 giờ 50 ngày 18/6/2019 tại cửa quán Karaoke T, anh thấy công an kiểm tra một chiếc xe ô tô taxi hãng H biển kiểm soát 14A – xxx.xx, công an thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Đặng Tuấn A 01 túi nilon và 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, Tuấn A khai nhận là ma túy loại Ke. Công an đã tiến hành lập biên bản và niêm phong số ma túy Ketamine và các vật chứng khác thu giữ của Đặng Tuấn A theo đúng quy định.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKSCP ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Đặng Tuấn A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Tuấn A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1

Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Đặng Tuấn A từ 24 (hai bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019;

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 5000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Đặng Tuấn A số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tuấn A không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Đặng Tuấn A khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản tạm giữ và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 18/6/2019 cũng như Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Tuấn A đã có hành vi tàng trữ 1,613 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán cho Nguyễn Đăng N nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt giữ, ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ 0,301 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng, số ma túy này chưa đủ khối lượng để truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán trái phép chất ma túy, thừa nhận việc mang ma túy đi bán hộ đối tượng tên T (không biết lý lịch địa chỉ) nhằm mục đích bớt lại ma túy để sử dụng nên hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật phòng, chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, để tăng cường biện pháp đấu tranh,

phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố nói chung cũng như để giáo dục, trừng trị riêng đối với bị cáo thì cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, trước khi bị bắt bị cáo là tình nguyện viên Chữ thập đỏ tuyên truyền, vận động nguồn lực giúp đỡ các địa chỉ nhân đạo huyện V từ năm 2014, tích cực tham gia các hoạt động khảo sát lập hồ sơ “địa chỉ nhân đạo”, tuyên truyền về hiến máu tình nguyện, trực tiếp ủng hộ vật chất và ngày công lao động để giúp các hộ nghèo, khó khăn.... có Giấy xác nhận của Ban thường vụ Hội chữ thập đỏ huyện V nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định lại nghiện ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 565/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy (trừ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bị cáo dùng để gói ma túy cần giữ lại để nộp ngân sách nhà nước). Cơ quan công an thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Số tiền 700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xA không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã xử lý vật chứng: Trả lại Công ty TNHH H: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E màu nâu vàng, biển số 14A – xxx.xx cùng toàn bộ giấy tờ gồm 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định; Trả lại cho anh Hoàng Thanh T 01 thẻ ATM Vietcombank; Trả lại cho anh Nguyễn Quang N 01 điện thoại Iphone đã thu giữ.

Đối với: Đối tượng tên T và T1 do không xác định được lý lịch địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tuấn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Đặng Tuấn A 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019;

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số: 565/GĐMT còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định (trừ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 5.000đ (năm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng nhạt, model: CPH1723, máy bị xước nhiều, màn hình bị vỡ kèm 02 sim.

Trả lại cho bị cáo Đặng Tuấn A: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, model: izi 106, số IMEI 1: 358460087687848, số IMEI 2: 358460087687855 kèm 01 sim, 01 pin do không liên quan đến việc phạm tội.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/BB-THA ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

\(Đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh

